TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HSST
Ngày 28 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung

Ông Vũ Mạnh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/HSST ngày 13/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 16/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 10 năm 2000; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Lê B, sinh năm 1975 và con bà Hoàng Thị V, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện chất ma túy nên khoảng hơn 20 giờ ngày 21/5/2024, Trần Hoàng L ở thôn T, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe mô tô BKS: 88K1-380.35 từ nhà đi đến khu vực thôn Chiến Thắng, xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma tuý sử dụng. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, L gặp người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi mua được 01 gói túi ma tuý loại ma tuý đá với giá 600.000đ. Sau khi mua được ma tuý, L cầm trên tay trái, trên đường về mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Sông Lô kiểm tra, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang (niêm phong, ký hiệu A1).

Tại kết luận giám định số 1471 ngày 25/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,0001g (không kể bao bì).*

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hoàng L đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT - VKSSL ngày 12/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Trần Hoàng L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo L giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo L. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo L. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoàng L15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/5/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận. Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 21/5/2024, tại thôn Chiến Thắng, xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Hoàng L mua được 1,0001g ma tuý loại Methamphetamine với giá 600.000đ, đang có hành vi tàng trữ mục đích nhằm sử dụng thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo L đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được những ảnh hưởng xấu của ma túy đến sức khỏe của bản thân và cộng đồng xã hội nhưng do bị cáo là người nghiện ma túy nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,9125 gam ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số IMEI: 356740082932477 là tài sản hợp pháp của L, quá trình điều tra xác định L không liên lạc sử dụng vào việc phạm tội nên cần xem xét trả lại cho Long là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn BKS: 88K1-380.35 đăng ký tên L là tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của bị cáo tuy nhiên khi sử dụng xe đi mua ma túy sử dụng bị cáo không cất giấu ma túy trên xe nên cần xem xét trả lại cho L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho Trần Hoàng L quá trình điều tra và tại phiên tòa do L tự khai nhận mua của một người đàn ông không biết cụ thể họ tên, tuổi, địa chỉ, không nhận dạng được, do mua lần đầu tiên nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng L 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/5/2024).

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy mẫu trả do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "MẪU TRẢ SỐ VỤ 840", ký hiệu A1 = 0,9125 gam mẫu ma túy

Trả lại cho Trần Hoàng L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn BKS: 88K1-380.35 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hoàng L phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
- Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô;
-Uỷ ban nhân dân xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương;
-Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng